

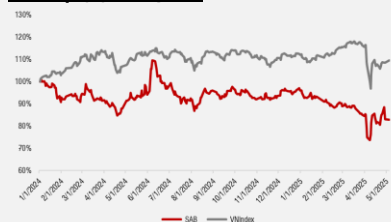
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn (SAB: HOSE)

Ngày báo cáo: 19/05/2025
Ngành: HÀNG TIÊU DÙNG
CVPT: Đặng Trần Minh
Email: minhdt@ssi.com.vn
SĐT: +84-24 3936 6321 ext. 8671

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**
Giá mục tiêu 1Y: **58.000 Đồng**
Giá CP ngày 19/05/2025: 49.700 Đồng
% Tăng giá: **+16,7%**

Giá trị vốn hoá (triệu USD): 2.530
Giá trị vốn hoá (tỷ đồng): 64.513
Số cổ phiếu lưu hành (triệu): 1.283
KLGD trung bình 3 tháng (cp): 1.491.096
Giá cao/thấp nhất 52T (NĐ): 63,4/42,6
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng): 67,8
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%): 59,2
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%): 36

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Sabeco là công ty sản xuất bia hàng đầu Việt Nam với 26 công ty con và 18 công ty liên kết. Sabeco có 26 nhà máy bia trên cả nước với tổng công suất hàng năm là 2.400 triệu lít. Sabeco có 11 công ty thương mại phụ trách hơn 600 nhà phân phối và 200.000 điểm bán sản phẩm khắp Việt Nam. Công ty cũng xuất khẩu sang 30 nước nhưng xuất khẩu chỉ chiếm một phần nhỏ doanh thu.

Thị trường chưa thuận lợi

- Doanh thu và lợi nhuận Q1/2025 giảm do hợp nhất Sabibeco, tâm lý người tiêu dùng yếu và áp lực cạnh tranh gia tăng.
- Lộ trình tăng Thuế tiêu thụ đặc biệt dự kiến được lùi đến năm 2027 và mức tăng có thể thấp hơn dự kiến.
- Chúng tôi điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng doanh thu thuần và LNST năm 2025 xuống lần lượt -11% và -5% svck, mặc dù vẫn duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN.

Doanh thu giảm trong bối cảnh tâm lý tiêu dùng dè dặt và cạnh tranh gay gắt. Nếu loại trừ tác động từ việc hợp nhất Sabibeco, doanh thu vẫn giảm 10% svck (một phần do Tết đến sớm hơn nên doanh thu được ghi nhận từ Q4/2024). **Trong bối cảnh niềm tin người tiêu dùng còn chưa ổn định, ban lãnh đạo dự kiến sẽ có thể có sự dịch chuyển sang các sản phẩm giá rẻ hơn trong nửa cuối năm 2025.**

Biên lợi nhuận góp cải thiện chủ yếu do hợp nhất Sabibeco. Ban lãnh đạo kỳ vọng biên lợi nhuận tiếp tục được cải thiện thông qua chiến lược phòng ngừa rủi ro giá nguyên vật liệu và nâng cao hiệu quả hoạt động. **Nếu loại trừ chi phí tài chính bất thường, LNST Q1 giảm 12,7% svck (so với mức giảm công bố là -22%).**

Trong năm 2025, chúng tôi cho rằng ngành bia vẫn còn nhiều thách thức khi người tiêu dùng có thể cắt giảm chi tiêu. Do đó, chúng tôi điều chỉnh dự báo doanh thu thuần và LNST năm 2025 xuống còn 28,2 nghìn tỷ đồng (-11% svck) và 4,3 nghìn tỷ đồng (-5% svck). Chi tiết giả định được trình bày tại Bảng 1.

Tuy nhiên, SAB vẫn là cổ phiếu hàng tiêu dùng với tài chính lành mạnh và mức cổ tức hấp dẫn (tỷ suất cổ tức dự phóng năm 2025 khoảng 10%), nhờ vị thế dẫn đầu trong phân khúc bia phổ thông, đi cùng với triển vọng tăng trưởng GDP của Việt Nam và tầng lớp trung lưu đang gia tăng. **Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN đối với cổ phiếu SAB, với giá mục tiêu 12 tháng dựa theo hai phương pháp DCF và P/E là 58.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng với tiềm năng tăng giá khoảng 17%.**

Tỷ đồng	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	26.374	34.979	30.461	31.872	28.233	28.837
<i>Tăng trưởng doanh thu thuần</i>	-5,7%	32,6%	-12,9%	4,6%	-11,4%	2,1%
Lợi nhuận gộp	7.609	10.771	9.091	9.318	8.740	9.037
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	28,8%	30,8%	29,8%	29,2%	31,0%	31,3%
Thu nhập tài chính	1.120	1.091	1.433	1.067	1.008	1.008
Chi phí tài chính	-23	-82	-73	-25	-31	-31
SG&A	-4.098	-5.273	-5.280	-4.881	-4.555	-4.653
Thu nhập ròng khác	77	-16	-32	-30	-23	-23
Lợi nhuận trước thuế	4.857	6.813	5.370	5.647	5.359	5.580
Lợi nhuận ròng	3.929	5.500	4.255	4.495	4.265	4.441
<i>Tăng trưởng lợi nhuận ròng</i>	-20,4%	40,0%	-22,6%	5,6%	-5,1%	4,1%
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	14,9%	15,7%	14,0%	14,1%	15,1%	15,4%
EPS (VND)	5.734	8.146	3.210	3.376	3.143	3.272

Nguồn: SAB, SSI ước tính

KQKD Q1/2025

<i>Tỷ đồng</i>	1Q25	1Q24	YoY	4Q24	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							1Q25	1Q24	4Q24	2024
Doanh thu thuần	5.811	7.184	-19,10%	8.933	-34,9%	18%				
Lợi nhuận gộp	1.872	2.100	-10,90%	2.499	-25,1%		32,2%	29,2%	28,0%	29,2%
Lợi nhuận hoạt động	1.042	1.043	-0,10%	1.248	-16,5%		17,9%	14,5%	14,0%	14,6%
EBIT	1.033	1.312	-21,20%	1.244	-17,0%		17,8%	18,3%	13,9%	17,8%
EBITDA	662	879	-24,80%	1.381	-52,1%		11,4%	12,2%	15,5%	19,5%
Lợi nhuận trước thuế	1.022	1.303	-21,50%	1.239	-17,5%		17,6%	18,1%	13,9%	17,7%
Lợi nhuận ròng	800	1.024	-21,90%	991	-19,3%	17%	13,8%	14,3%	11,1%	14,1%
Lợi nhuận ròng thuộc cổ đông công ty mẹ	793	997	-20,50%	965	-17,9%		13,6%	13,9%	10,8%	13,6%

Nguồn: SAB, SSI

Doanh thu giảm trong bối cảnh tâm lý tiêu dùng yếu và cạnh tranh gay gắt. Nếu loại trừ tác động từ việc hợp nhất Sabibeco, doanh thu của SAB trong Q1/2025 giảm 10% svck (một phần do Tết đến sớm nên doanh thu được ghi nhận từ Q4/2024). Đối thủ Carlsberg cũng ghi nhận sản lượng tiêu thụ sụt giảm hai chữ số vì những lý do tương tự. Ngược lại, Heineken đạt mức tăng trưởng ở mức hai chữ số nhờ cơ cấu danh mục sản phẩm được cải thiện và hệ thống phân phối hiệu quả hơn ở cả kênh trong và ngoài nhà hàng. Mức tiêu thụ các sản phẩm cao cấp của Heineken tăng trưởng quanh mức 40%, trong khi sản phẩm dòng bia phổ thông cũng tăng mạnh trên 30%, ví dụ như Larue Smooth.

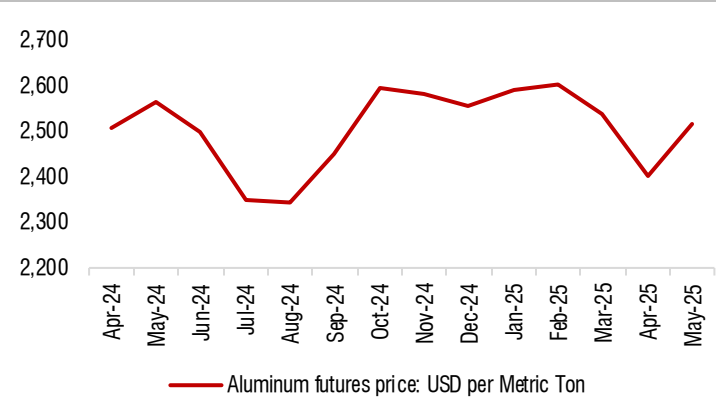
Trong bối cảnh niềm tin người tiêu dùng còn chưa ổn định, ban lãnh đạo dự kiến sẽ có thể có sự dịch chuyển sang các sản phẩm giá rẻ hơn trong nửa cuối năm 2025. Mặc dù nhu cầu từ phía nhà phân phối vẫn được duy trì ổn định, ban lãnh đạo đánh giá người tiêu dùng sẽ dần chuyển sang các sản phẩm giá thấp hơn, và SAB có thể hưởng lợi nhờ vào xu hướng này.

Biên lợi nhuận gộp cải thiện chủ yếu do tác động từ hợp nhất Sabibeco. Ban lãnh đạo kỳ vọng biên lợi nhuận sẽ tiếp tục được cải thiện thông qua chiến lược phòng ngừa rủi ro giá nguyên vật liệu và nâng cao hiệu quả vận hành. Giá mạch nha đã được chốt đến cuối năm nay, còn nhôm được chốt đến hết quý 3, tuy nhiên chi phí năm nay có phần cao hơn svck. **Nếu loại trừ chi phí bất thường liên quan đến thương vụ mua lại, LNST chỉ giảm 12,7% svck (so với mức giảm công bố là -22%).** Với mức tăng giá bán từ đầu năm đến nay không đáng kể, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của SAB dự báo sẽ ở mức hạn chế.

Chi phí quảng cáo – khuyến mãi (A&P): Ban lãnh đạo cho biết sẽ xem xét thắt chặt chi phí quảng cáo và khuyến mãi nếu nhu cầu thị trường tiếp tục giảm. Thương hiệu Bia Sài Gòn đã có sự tăng thị phần kể từ đầu năm, trái ngược với xu hướng sụt giảm của các thương hiệu khác (theo dữ liệu bán hàng trực tiếp tới người tiêu dùng từ công ty nghiên cứu thị trường).

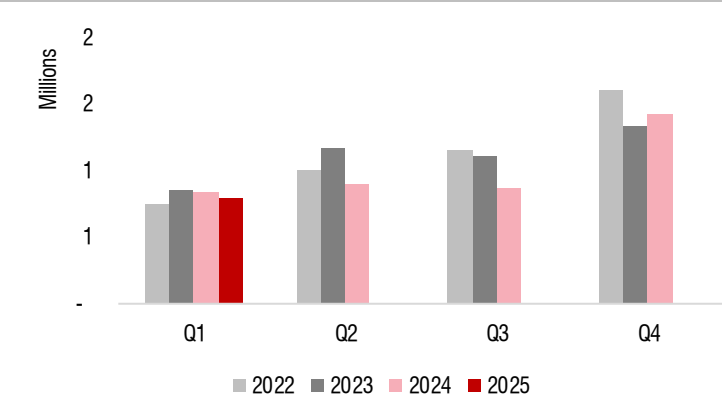
Lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt có thể được lùi lại. Bộ Tài chính hiện đang đề xuất lùi thời điểm tăng thuế tiêu thụ đặc biệt sang năm 2027 (từ thời gian dự kiến ban đầu vào năm 2026), với mức tăng ban đầu là 5%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng ban đầu là 15%. Dự thảo sửa đổi Luật thuế tiêu thụ đặc biệt dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua vào kỳ họp tháng 6 tới.

Biểu đồ: SAB đã chốt giá nguyên liệu nhôm đến Q3



Nguồn: COMEX

Biểu đồ: Chi phí quảng cáo – khuyến mãi có xu hướng giảm



Nguồn: SAB

Quan điểm của chúng tôi

Trong năm 2025, chúng tôi cho rằng thị trường bia vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức khi nhu cầu tiêu dùng chưa có nhiều khả quan. Do đó, chúng tôi điều chỉnh giảm dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2025 xuống còn 28,2 nghìn tỷ đồng (-11% svck) và 4,3 nghìn tỷ đồng (-5% svck) (Chi tiết tại Bảng 1). Đồng thời, chúng tôi dự báo doanh thu thuần và LNST năm 2026 lần lượt đạt 28,9 nghìn tỷ đồng (+2% svck) và 4,5 nghìn tỷ đồng (+4% svck), dựa trên giả định không có thay đổi về thuế tiêu thụ đặc biệt và không phát sinh chi phí bất thường lớn.

Tuy nhiên, SAB vẫn là cổ phiếu tiêu dùng hấp dẫn, với tài chính lành mạnh và chính sách cổ tức hấp dẫn (tỷ suất cổ tức dự phóng năm 2025 vào khoảng 10%), nhờ vị thế dẫn đầu trong phân khúc bia phổ thông, triển vọng tăng trưởng GDP của Việt Nam và tầng lớp trung lưu đang gia tăng. **Chúng tôi duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN đối với cổ phiếu SAB, với giá mục tiêu 12 tháng là 58.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng với tiềm năng tăng giá khoảng 17%.** Giá mục tiêu được xác định dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và phương pháp so sánh với P/E mục tiêu là 16x.

Quan điểm ngắn hạn: Lợi nhuận Q2/2025 dự kiến sẽ giảm so với cùng kỳ do doanh số tiêu thụ dự kiến thấp.

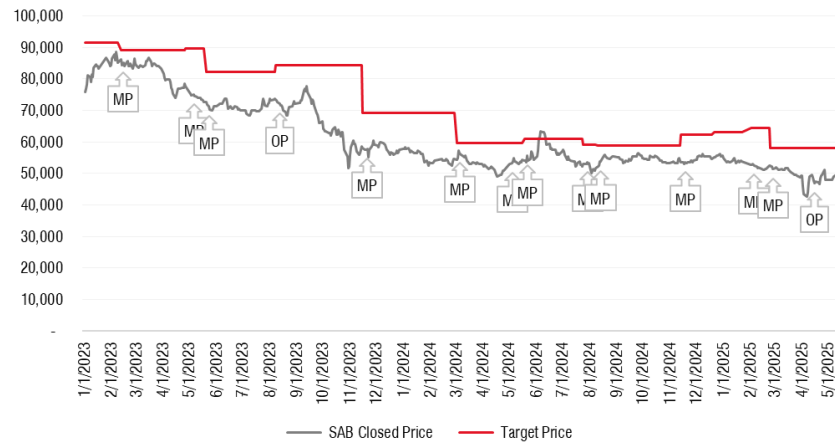
Rủi ro giảm giá: Giá nguyên vật liệu cao hơn dự kiến, nhu cầu tiêu dùng thấp hơn kỳ vọng, và xu hướng tiết giảm tiêu thụ đồ uống có cồn ngày càng rõ nét.

Bảng 1: Ước tính điều chỉnh năm 2025

Tỷ đồng	2024	Ước tính 2025 mới	Ước tính 2025 cũ	YoY	Diễn giải
Doanh thu thuần	31.872	28.233	33.269	-11,4%	Chúng tôi điều chỉnh giảm dự báo năm 2025 xuống 15% nhằm phản ánh tác động từ việc hợp nhất Sabibeco và tăng trưởng ngành còn nhiều thách thức.
Doanh thu bia	28.083	24.151	29.065	-14,0%	Chúng tôi giả định sản lượng tiêu thụ giảm 4% và không có điều chỉnh tăng giá bán bình quân.
Khác	3.790	4.082	4.203	7,7%	Các danh mục sản phẩm khác được kỳ vọng có mức tăng trưởng khiêm tốn.
Lợi nhuận gộp	9.318	8.740	10.051	-6,2%	Chúng tôi điều chỉnh giảm lợi nhuận gộp, nhưng nâng dự báo biên lợi nhuận gộp nhằm phản ánh hiệu quả tiết kiệm chi phí được cải thiện.
Thu nhập tài chính ròng	1.042	977	974	-6,3%	
Chi phí bán hàng	-4.042	-3.811	-4.219	-5,7%	
Chi phí quản lý	-839	-744	-876	-11,4%	
LNTT	5.647	5.359	6.123	-5,1%	
LNST	4.495	4.265	4.873	-5,1%	Chúng tôi cũng hạ dự báo năm 2025 thêm 12%, nhằm phản ánh chi phí phát sinh từ việc hợp nhất và triển vọng kinh doanh kém tích cực trong ngắn hạn.

Nguồn: SAB, SSI ước tính

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	5.040	4.478	3.323	3.012
+ Đầu tư ngắn hạn	17.741	16.566	16.566	16.566
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.229	1.818	1.611	1.645
+ Hàng tồn kho	2.318	1.979	1.710	1.702
+ Tài sản ngắn hạn khác	226	226	197	206
Tổng tài sản ngắn hạn	26.553	25.067	23.407	23.133
+ Các khoản phải thu dài hạn	35	34	30	8
+ GTCL Tài sản cố định	3.970	3.593	3.324	3.046
+ Bất động sản đầu tư	279	268	264	260
+ Tài sản dài hạn dở dang	144	122	122	122
+ Đầu tư dài hạn	2.287	3.673	2.337	2.337
+ Tài sản dài hạn khác	788	683	595	605
Tổng tài sản dài hạn	7.503	8.373	6.672	6.379
Tổng tài sản	34.057	33.439	30.079	29.512
+ Nợ ngắn hạn	8.225	8.657	7.482	7.600
Trong đó: vay ngắn hạn	530	245	212	215
+ Nợ dài hạn	347	345	308	311
Trong đó: vay dài hạn	171	169	146	149
Tổng nợ phải trả	8.571	9.002	7.790	7.912
+ Vốn góp	12.826	12.826	12.826	12.826
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	10.217	9.218	6.836	5.902
+ Quỹ khác	2.442	2.394	2.628	2.873
Vốn chủ sở hữu	25.485	24.437	22.290	21.600
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	34.057	33.439	30.079	29.512
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	1.940	4.245	4.179	5.014
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	2.716	136	1.136	-200
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-3.685	-4.943	-6.469	-5.125
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	971	-562	-1.154	-311
Tiền đầu kỳ	4.069	5.040	4.478	3.323
Tiền cuối kỳ	5.040	4.478	3.323	3.012
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	3,23	2,9	3,13	3,04
Hệ số thanh toán nhanh	2,92	2,64	2,87	2,79
Hệ số thanh toán tiền mặt	2,77	2,43	2,66	2,58
Nợ ròng / EBITDA	-0,62	-0,67	-0,6	-0,46
Khả năng thanh toán lãi vay	107,95	206,74	214,54	219,88
Ngày phải thu	4,8	5,2	5,3	4,9
Ngày phải trả	44,8	41,4	46,1	42,4
Ngày tồn kho	38,5	34,8	34,5	31,5
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,75	0,73	0,74	0,73
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,25	0,27	0,26	0,27
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,37	0,35	0,37
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,02	0,02	0,02
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,01	0,01	0,01

Nguồn: SAB, SSI ước tính

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	30.461	31.872	28.233	28.837
Giá vốn hàng bán	-21.370	-22.554	-19.492	-19.800
Lợi nhuận gộp	9.091	9.318	8.740	9.037
Doanh thu hoạt động tài chính	1.433	1.067	1.008	1.008
Chi phí tài chính	-73	-25	-31	-31
Thu nhập từ các công ty liên kết	232	197	219	241
Chi phí bán hàng	-4.479	-4.042	-3.811	-3.893
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-801	-839	-744	-759
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.403	5.677	5.382	5.603
Thu nhập khác	-32	-30	-23	-23
Lợi nhuận trước thuế	5.370	5.647	5.359	5.580
Lợi nhuận ròng	4.255	4.495	4.265	4.441
Lợi nhuận chia cho cổ đông	4.118	4.330	4.031	4.197
Lợi ích của cổ đông thiểu số	137	165	235	244
EPS cơ bản (VND)	3.210	3.376	3.143	3.272
Giá trị sổ sách (VND)	18.878	18.153	16.296	15.568
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	2.500	3.500	5.000	4.000
EBIT	5.421	5.675	5.384	5.605
EBITDA	5.991	6.224	5.858	6.087
Tăng trưởng				
Doanh thu	-12,9%	4,6%	-11,4%	2,1%
EBITDA	-19,3%	3,9%	-5,9%	3,9%
EBIT	-21,0%	4,7%	-5,1%	4,1%
Lợi nhuận ròng	-22,6%	5,6%	-5,1%	4,1%
Vốn chủ sở hữu	3,6%	-4,1%	-8,8%	-3,1%
Vốn điều lệ	100,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	-1,2%	-1,8%	-10,0%	-1,9%
Định giá				
PE	19,2	16,4	15,8	15,2
PB	3,3	3,1	3	3,2
Tỷ suất cổ tức	1,9	2,2	2,3	2,2
EV/EBITDA	4,1%	6,3%	10,1%	8,0%
EV/Doanh thu	9,5	8,1	7,4	7,1
	1,9	1,6	1,5	1,5
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	29,8%	29,2%	31,0%	31,3%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	13,3%	14,6%	15,6%	16,1%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	14,0%	14,1%	15,1%	15,4%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	14,7%	12,7%	13,5%	13,5%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2,6%	2,6%	2,6%	2,6%
ROE	17,0%	18,0%	18,3%	20,2%
ROA	12,4%	13,3%	13,4%	14,9%
ROIC	16,6%	17,7%	18,0%	20,0%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm Phân tích & Tư vấn Đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6732

Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng

Đặng Trần Minh

Chuyên viên Phân tích

minhdt1@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8671

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702